

Bản án số: **45 /2026/ HNGĐ - ST**

Ngày: 28/07/2026

*“V/v: Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 -NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Nghi

- Bà Phạm Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình tham gia phiên
tòa:** Bà Đinh Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2026/TLST – HNGĐ ngày 09/03/2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/07/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị H, sinh 1985; Căn cước: 0371850008xx cấp ngày 22/5/2025; địa chỉ: thôn B (nay là thôn K), xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1998 Địa chỉ: thôn Q, xã Y, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985. Căn cước: 0370850009xx cấp ngày 24/7/2025; địa chỉ: thôn B (nay là thôn K), xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị H, chị T; anh Thanh vắng M lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lại Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn năm 2011. Do cuộc sống không hạnh phúc đã làm thủ tục ly hôn năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

số 63/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh đã công nhận thỏa thuận về con chung giữa chị và anh T1 là cháu Nguyễn Việt C, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Nguyễn Linh C1, sinh ngày 07/06/202014 được giao cho anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Lý do anh T1 có nơi ở là nhà của anh chị xây trên đất của bố mẹ chồng trước đây, còn chị thì về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ; chị không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh T1, nhưng tự nguyện đóng góp 1.500.000đ/ tháng/1 cháu tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh T1. Chị có quyền đi lại thăm nom các con.

Sau khi ly hôn thì anh T1 không cho các cháu đi học, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, ngăn cấm chị thăm nom các cháu, đến tháng 9/2025 anh T1 bị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; do anh T1 đi chấp hành án tù, chị được giao chăm sóc con nên đã đưa hai con về ở cùng. Sau khi chấp hành án xong anh T1 đưa các con về nuôi và vẫn tiếp diễn việc ngăn cản chị thăm nom con và không quan tâm chăm sóc con cái.

Kể từ khi ly hôn đến nay anh T1 bỏ mặc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; môi trường sống không đảm bảo việc phát triển bình thường của con chung, cùng với việc cản trở việc thăm nom con chung là không đảm bảo quyền lợi của con chung. Chị yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh T1 sang cho chị, giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chị không yêu cầu anh T1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

** Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn T1:* Có mặt tại địa chỉ cư trú, đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định nhưng không có quan điểm đối với yêu cầu của khởi kiện của chị H; trong quá trình giải quyết vụ án không tham gia.

** Con chung giữa chị H và anh T1 là cháu Nguyễn Việt C và cháu Nguyễn Linh C1 khi được hỏi ý kiến:* Điều có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

** Tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án:*

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 63/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; Bản án hình sự số 17/2026/HS-ST ngày 30/01/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình; Đơn xin xác nhận ngày 12/02/2026 có xác nhận của trưởng thôn 2, xã Y; Biên bản xác minh điều kiện hoàn cảnh ngày 28/05/2026 tại UBND xã Y; Biên bản xác minh điều kiện hoàn cảnh ngày 28/05/2026 tại trường trung học cơ sở thị trấn Y; biên bản lấy ý kiến nguyện vọng của cháu Nguyễn Việt C và cháu Nguyễn Linh C1.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, chấp hành đúng qui định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, không chấp hành đúng qui định của pháp luật về tố tụng dân sự.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn. Giao hai cháu Nguyễn Việt C và cháu Nguyễn Linh C1 cho chị Lại Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

- Về án phí: Chị Lại Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lại Thị H yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn T1 có địa chỉ cư trú tại Thôn B, xã Y, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình.

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

[2.1] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 63/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình cũ đã quyết định giao hai con chung giữa anh Nguyễn Văn T1 và chị Lại Thị H là cháu Nguyễn Việt C, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Nguyễn Linh C1, sinh ngày 07/06/2021 được giao cho anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh T1 1.500.000đ/tháng/1 cháu. Thực tế thỏa thuận này đã có hiệu lực pháp luật, các bên đã và đang thực hiện.

[2.2] Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn:

Theo trình bày của chị H: Sau khi ly hôn T1 bỏ mặc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; môi trường sống không đảm bảo việc phát triển bình thường của con chung, cùng với việc cản trở việc thăm nom con chung là không đảm bảo quyền lợi của con chung, để con chung sống thiếu sự quan tâm chăm sóc là chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không thực

hiện đúng thỏa thuận đã ký giữa đôi bên.

Hai cháu C và C1 khi được hỏi ý kiến xác nhận: Khi bố mẹ ly hôn vào tháng 6/2025 các cháu ở với bố được chăm sóc, ăn uống bình thường, nhưng vào đầu năm học 2025-2026 thì bố cấm không cho đi học một thời gian.

Căn cứ vào đơn xin xác nhận đề ngày 12/02/2026 do chị H giao nộp có xác nhận của trưởng thôn 2, xã Y; cũng như cung cấp của UBND xã Y và trường trung học cơ sở thị trấn Y tại biên bản xác minh ngày 28/5/2026 xác nhận ngày 28/8/2025 tựu trường thì hai cháu C và C1 không trở lại trường, các cô giáo chủ nhiệm của cháu C và C1 liên hệ thì anh T1 nói hoàn cảnh khó khăn nên không cho hai cháu đi học; ngày 11/9/2025 nhà trường đã trực tiếp đến nhà vận động cho các cháu đi học, nhưng anh T1 vẫn không đồng ý; ngày 12/9/2025 nhà trường phối hợp cùng chính quyền địa phương xã Y thuyết phục nhưng anh T1 vẫn không đồng ý cho hai cháu đi học lại; sau đó anh T1 vi phạm pháp luật bắt tạm giữ thì chị H và chị gái anh T1 đến liên hệ nhà trường cho các cháu đi học lại. Đến tháng 3/2026, anh T1 lại đến xin chuyển trường cho các cháu, nhà trường có thuyết phục để các cháu học hết năm học mới chuyển nhưng anh T1 nhất quyết xin rút hồ sơ của hai cháu dù chưa có đơn tiếp nhận học sinh nơi chuyển đến nên nhà trường không cho rút hồ sơ, sau đó nhà trường đã liên hệ cơ quan công an thuyết phục thì anh T1 đã để các cháu học hết năm học, từ đó đến nay anh T1 không liên hệ xin chuyển trường cho hai cháu nữa.

Như vậy, có đủ căn cứ trong thời gian trực tiếp nuôi con việc trông nom nuôi dưỡng con chung anh T1 chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

[2.3] Về điều kiện sống, thu nhập của anh T1, chị H hiện nay và của hai con chung hiện nay:

Về nơi ở: Theo trình bày của chị H và xác nhận của các con chung và chính quyền địa phương thì anh T1 có nơi ở là nhà của anh chị xây trên đất của bố mẹ anh T1 trước đây, còn chị H đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, nhưng cũng có phòng riêng, khuôn viên rộng rãi, đầy đủ điều kiện sinh hoạt cơ bản phù hợp với trẻ em.

Về thu nhập: UBND xã Y cung cấp: Chị H làm công nhân có thu nhập ổn định, còn anh T1 làm tự do thu nhập không xác định được.

Về tư cách đạo đức: Anh T1 vi phạm pháp luật do tham gia tệ nạn xã hội, không được đánh giá tốt, gây dư luận xấu tại địa phương.

Như vậy, về điều kiện nơi ở anh T1 có tốt hơn nhưng thu nhập của chị H đảm bảo hơn, pháp luật cũng không bắt buộc người trực tiếp nuôi con phải có nhà riêng.

[2.4] Căn cứ vào các mục [2.1] và [2.3] đã nêu trên có thể kết luận:

Hai cháu Nguyễn Việt C và cháu Nguyễn Linh C1, được giao cho T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi ly hôn ngày 20/6/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì trong suốt thời gian này anh T1 đã không thực hiện nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; việc duy trì sự gắn bó, thân thiết của con với bố, sự quan tâm của bố đối với con chưa được đảm bảo; anh T1 chưa làm

tròn trách nhiệm, nghĩa vụ của người trực tiếp được giao trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung trong điều kiện, hoàn cảnh thực tế của mình, còn có hành vi cản trở việc học tập phát triển bình thường của con chung.

Đối với chị H trong suốt thời gian không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn thường xuyên quan tâm đến con chung, ra thăm con thường xuyên, thể hiện sự quan tâm trông nom chăm sóc con chung.

Hiện tại các điều kiện sinh sống của anh T1 không tốt hơn của chị H, tư cách đạo đức lối sống của anh T1 không được đánh giá tốt; các con chung đều hơn 10 tuổi đã có nhận thức về điều kiện hoàn cảnh của bố mẹ đều có nguyện vọng tha thiết được ở cùng chị H.

Căn cứ quy định tại Điều 84 luật hôn nhân gia đình, yêu cầu thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lại Thị H không yêu cầu anh T1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, do anh T1 không có thu nhập.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 buộc chị H phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị H về việc thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đối với anh Nguyễn Văn T1.

Giao cháu Nguyễn Việt C, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Nguyễn Linh C1, sinh ngày 07/06/202014 được giao cho chị Lại Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lại Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm

là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000974 ngày 05/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Y
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh